

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CƠ KHÍ NIC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CƠ KHÍ NIC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NIC MECHANICAL AND COMMERCIAL JOINT STOCK COMPANY.

Tên công ty viết tắt: NIC COMMER., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108335474

3. Ngày thành lập: 25/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 38 ngách 71, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0901501188

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc kim loại màu	2432
2.	Cho thuê xe có động cơ	7710
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Đúc sắt, thép	2431
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
8.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
9.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
10.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
11.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
12.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
13.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
14.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
15.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại ; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
18.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị gia dụng; Bán lẻ các sản phẩm làm từ nhựa.	4759
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
21.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
25.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
26.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
27.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
28.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
30.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
32.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
33.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
34.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
35.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
36.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
37.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
38.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
39.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
40.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
41.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
42.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
43.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
44.	Sản xuất máy luyện kim	2823
45.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
46.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
47.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

48.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
49.	Sản xuất xe có động cơ	2910
50.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
51.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
52.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
53.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
54.	Sản xuất nhạc cụ	3220
55.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
56.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
57.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
59.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
60.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
61.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
64.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
65.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4530
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ đầu giá)	4543
70.	Đại lý, môi giới, đầu giá Chi tiết: Đại lý	4610
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
72.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
73.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
74.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
76.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774

77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
80.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Loại trừ kinh doanh bất động sản)	5210
81.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá	5229
83.	Khai thác quặng sắt	0710
84.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
85.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC HÙNG	72 ngõ 2 chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	87.500	875.000.000	35,000	012799668	
			Tổng số	87.500	875.000.000	35,000		

2	NGUYỄN HOÀNG LONG	Số nhà 38 ngách 71, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Tổng số	25.000	250.000.000	10,000	012757400	
			Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	10,000		
3	TRẦN THANH HẢI	Số 4 ngách 100/59 phố Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	87.500	875.000.000	35,000	011979979	
			Tổng số	87.500	875.000.000	35,000		
4	LÊ THỊ THỦY	3C1TT cánh đồng S, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	20,000	013318065	
			Tổng số	50.000	500.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG LONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/02/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012757400

Ngày cấp: 14/01/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38 ngách 71, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 38 ngách 71, ngõ Văn Chương 2, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội